

Bản tin Phân tích kỹ thuật

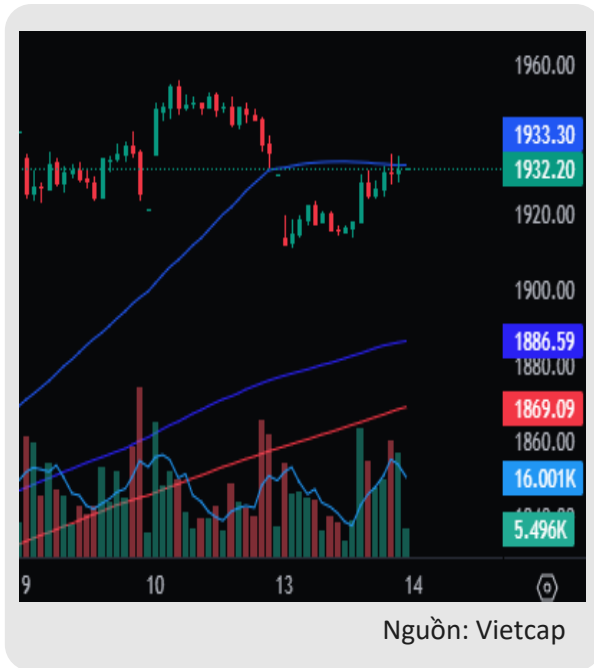
13/04/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G4000 thu hẹp đà tăng sau khi tiếp cận vùng giá cao (1.936 điểm) và đóng cửa dưới đường MA50. (M15)
- Dự báo 4111G4000 sẽ kiểm định lại vùng 1.924 điểm (MA20). Khuyến nghị mở vị thế bán tại 1.933 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.936 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.933 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.924 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.936 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Trung tính
VN30	Tích cực	Trung tính
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính

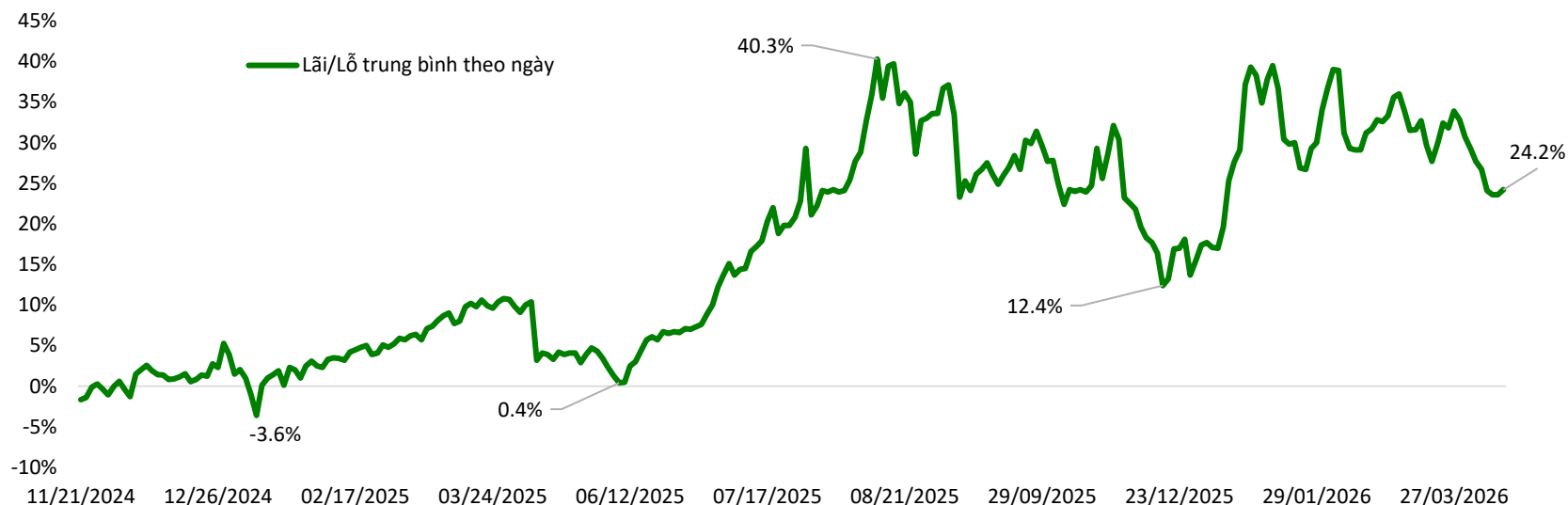


Nguồn: Vietcap

- Các nhóm ngành chịu áp lực bán gồm Ngân hàng, Bảo hiểm, Bán lẻ, Dầu khí và Công nghệ, dù mức độ tác động ở nhóm Ngân hàng vẫn chưa cao. Ở chiều ngược lại, lực cầu cải thiện tại nhóm Xây dựng & Vật liệu, Bất động sản và May mặc.
- Về mặt kỹ thuật, nhóm Ngân hàng hiện không còn cổ phiếu mang tín hiệu Tiêu cực, cho thấy các nhịp điều chỉnh gần đây chưa làm thay đổi cấu trúc tăng/hồi phục được thiết lập từ phiên 08/04. Tương tự, nhóm Bất động sản, Chứng khoán và Bán lẻ cũng đang chuyển biến theo hướng hồi phục/tăng giá.
- Dù VN-Index đã vượt kháng cự 1.750 điểm, đà tăng hiện tại vẫn thiếu sự hậu thuẫn rõ từ dòng tiền khi lực mua chưa lan tỏa đủ rộng và điểm số còn phụ thuộc đáng kể vào VIC và VHM. Trong bối cảnh áp lực bán vẫn ở mức thấp, nhịp điều chỉnh nếu xuất hiện trong phiên 14/04 nhiều khả năng sẽ được giới hạn quanh vùng hỗ trợ gần 1.750 điểm.
- Khuyến nghị tiếp tục duy trì tỷ trọng vị thế ngắn hạn ở mức thăm dò và chỉ gia tăng khi lực mua cho thấy sự lan tỏa rõ hơn trên diện rộng.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTD	10/04/2026		Đang mở	82,900	81,900	1.2%	79,000	92,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	160,000	5.47%	12.99%	1,232,965	12.856	1,468	8.4	109.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	122,900	1.49%	5.04%	504,801	1.430	10,200	2.1	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	59,200	-1.00%	2.07%	494,656	-0.946	4,210	2.2	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	32,600	-3.12%	3.66%	130,400	-0.775	1,330	2.3	24.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	47,950	-2.74%	4.01%	143,240	-0.748	3,824	3.0	12.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	40,350	-1.10%	2.54%	293,751	-0.617	4,262	1.8	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	26,900	-1.47%	5.08%	213,423	-0.596	3,024	1.3	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	27,350	2.24%	8.96%	136,950	0.585	1,041	2.3	26.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	76,000	-2.19%	2.84%	129,467	-0.540	5,515	3.6	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	31,900	-1.09%	9.81%	226,051	-0.468	3,577	1.3	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,450	-0.94%	3.12%	213,055	-0.380	3,325	1.6	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	15,000	-2.60%	3.45%	75,796	-0.375	2,596	1.1	5.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	34,800	-0.57%	3.26%	270,290	-0.294	4,455	1.5	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	27,800	-0.71%	3.54%	213,378	-0.290	2,013	1.7	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	77,000	-1.28%	2.26%	111,335	-0.272	2,710	3.2	28.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	11,500	3.60%	7.48%	22,133	0.826	0	1.6	195,298.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHT	72,600	-3.20%	6.61%	6,576	-0.218	592	6.1	122.6	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	20,600	-0.96%	5.64%	20,619	-0.205	1,848	2.6	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HHC	98,800	-9.94%	-40.84%	1,623	-0.167	2,880	2.4	34.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	39,300	-0.76%	3.97%	20,099	-0.158	3,616	1.3	10.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	16,400	2.50%	8.61%	5,740	0.149	933	1.2	17.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CEO	17,300	1.17%	8.13%	9,816	0.119	312	1.6	55.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BCF	42,900	-6.74%	2.14%	1,629	-0.114	3,080	3.7	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	11,200	-0.88%	1.82%	12,008	-0.110	1,141	0.9	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	16,900	-0.59%	6.29%	18,054	-0.110	514	1.7	32.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

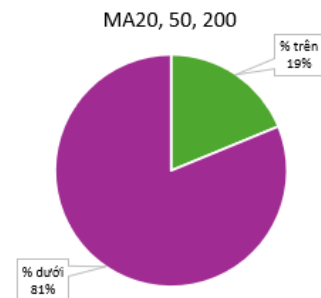
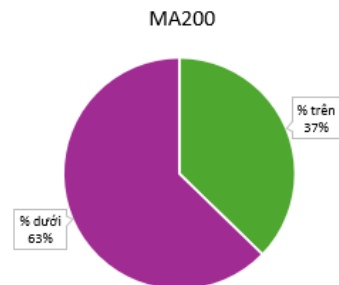
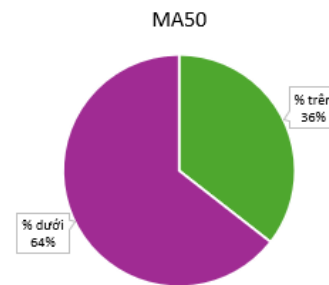
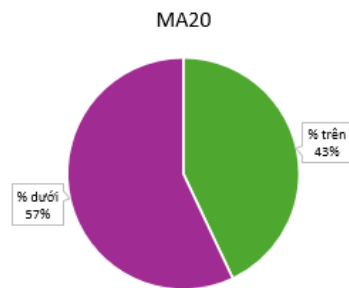
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	93,800	0.54%	5.87%	284,691	2.721	3,056	6.9	30.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
FOX	80,200	-2.08%	2.56%	59,476	-2.202	4,627	5.5	17.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCR	38,000	-13.64%	-13.64%	7,980	-1.941	-369	5.3	-103.0	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	47,000	1.95%	-1.05%	52,001	1.811	10	4.3	4,602.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	78,000	-2.50%	3.86%	29,250	-1.304	-1,065	5.3	-73.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	51,900	-1.14%	7.23%	62,170	-1.267	1,622	4.4	31.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIG	23,000	4.55%	12.20%	10,275	0.833	3,774	1.4	6.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TIN	163,000	-2.92%	-1.21%	15,076	-0.785	11,764	7.5	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	46,300	0.22%	1.09%	164,486	0.635	3,019	2.4	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCV	159,500	-5.62%	4.25%	4,977	-0.499	3,750	6.4	42.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NAF	50,700	1.0%	41.8	38.7	16,273	50,200	4.4	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,100	5.1%	11.3	3.3	1,400	8,100	-1.8	-1.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
C69	16,000	-1.2%	47.5	6.5	5,500	17,900	1.4	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			13/04/2026	10/04/2026	09/04/2026	08/04/2026	07/04/2026	06/04/2026	03/04/2026	02/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	35%	33%	32%	33%	27%	26%	29%	31%
		Dưới	65%	67%	68%	67%	73%	74%	71%	69%
	MA50	Trên	38%	38%	36%	34%	20%	19%	23%	26%
		Dưới	62%	62%	64%	66%	80%	81%	77%	74%
	MA20	Trên	59%	60%	57%	59%	30%	30%	40%	47%
		Dưới	41%	40%	43%	41%	70%	70%	60%	53%
VN30	MA200	Trên	47%	47%	43%	50%	30%	33%	33%	33%
		Dưới	53%	53%	57%	50%	70%	67%	67%	67%
	MA50	Trên	40%	43%	43%	43%	7%	7%	7%	10%
		Dưới	60%	57%	57%	57%	93%	93%	93%	90%
	MA20	Trên	87%	87%	87%	90%	33%	30%	47%	57%
		Dưới	13%	13%	13%	10%	67%	70%	53%	43%
HNX	MA200	Trên	38%	39%	38%	38%	35%	36%	38%	39%
		Dưới	62%	61%	62%	62%	65%	64%	62%	61%
	MA50	Trên	41%	39%	38%	40%	35%	32%	34%	35%
		Dưới	59%	61%	62%	60%	65%	68%	66%	65%
	MA20	Trên	38%	39%	38%	38%	35%	36%	38%	39%
		Dưới	62%	61%	62%	62%	65%	64%	62%	61%
UPCOM	MA200	Trên	35%	34%	33%	35%	30%	32%	34%	34%
		Dưới	65%	66%	67%	65%	70%	68%	66%	66%
	MA50	Trên	33%	33%	32%	32%	31%	32%	33%	34%
		Dưới	67%	67%	68%	68%	69%	68%	67%	66%
	MA20	Trên	38%	38%	37%	38%	37%	38%	37%	38%
		Dưới	62%	62%	63%	62%	63%	62%	63%	62%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 4										Tháng 3									
		13	10	09	08	07	06	03	02	01	31	30	27	26	25	24	23	20	19	18	17
1	Bất động sản	60	63	62	57	47	48	51	53	50	47	48	39	37	34	28	27	31	31	32	32
2	Xây dựng và Vật liệu	58	62	59	52	43	45	48	52	54	52	50	49	47	42	37	38	42	39	40	42
3	Bán lẻ	55	62	62	55	47	48	50	53	57	54	53	53	50	45	40	39	43	44	44	44
4	Ngân hàng	53	57	57	50	36	36	35	39	41	37	35	32	32	31	26	28	33	36	37	35
5	Điện, nước & xăng d...	53	53	53	54	49	51	52	55	58	59	61	66	67	65	61	62	64	63	62	62
6	Ô tô và phụ tùng	53	52	51	49	45	47	51	50	49	50	50	46	44	39	34	33	33	37	40	43
7	Thực phẩm và đồ uống...	52	55	54	50	40	40	36	39	38	38	37	34	33	31	30	30	34	36	38	38
8	Tài nguyên Cơ bản	51	58	57	52	45	45	47	48	48	50	50	46	46	45	45	48	50	51	49	50
9	Dịch vụ tài chính	50	53	56	49	37	34	41	44	39	34	34	34	32	28	27	29	30	33	36	36
10	Hàng & Dịch vụ Côn...	49	52	53	50	45	40	42	44	45	43	41	44	43	39	36	39	44	47	46	45
11	Hàng cá nhân & Gia ...	45	47	51	42	34	34	37	39	41	43	44	45	43	41	39	43	48	51	53	52
12	Du lịch và Giải trí	44	45	47	46	39	38	40	41	38	34	33	31	25	20	18	19	21	21	20	21
13	Bảo hiểm	42	50	55	55	51	58	63	61	59	57	57	51	52	48	41	35	34	31	32	31
14	Dầu khí	42	39	39	40	38	41	43	44	46	48	49	53	53	52	50	54	60	66	61	63
15	Hóa chất	42	43	42	38	34	37	40	39	38	38	40	43	39	37	37	42	48	54	52	55
16	Công nghệ Thông tin	23	26	30	21	15	16	17	18	15	14	16	13	13	12	10	10	11	11	12	12

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	160,000	5.5%	13.0%	1,232,965	8.4	109.0	1,468	632.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	122,900	1.5%	5.0%	504,801	2.1	12.1	10,200	444.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,800	-0.7%	3.5%	213,378	1.7	13.8	2,013	642.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	67,300	0.6%	10.0%	126,875	2.1	21.4	3,150	355.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	12,800	0.4%	11.3%	39,936	0.9	7.1	1,804	139.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
NVL	17,200	2.4%	18.2%	38,433	0.9	19.5	884	501.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	34,000	0.1%	6.9%	32,020	1.3	13.9	2,450	129.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HCM	25,900	2.4%	7.9%	27,971	1.9	17.8	1,454	502.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	48,200	-0.4%	5.5%	18,292	2.8	9.5	5,090	110.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	16,900	-0.6%	6.3%	18,054	1.7	32.9	514	64.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	61,500	1.2%	1.0%	14,890	2.9	11.3	5,464	14.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	23,900	0.2%	3.9%	10,235	2.4	31.2	767	10.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VSC	25,100	0.4%	6.6%	9,397	1.7	27.4	915	131.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	13,850	1.8%	6.1%	8,641	1.1	39.4	352	38.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	44,200	3.4%	8.9%	5,242	2.4	14.0	3,151	52.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
QCG	14,300	-3.1%	10.4%	3,934	0.9	23.0	623	12.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DHC	36,450	0.4%	7.8%	3,521	1.6	9.0	4,069	5.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	13,500	1.1%	9.8%	994	1.0	5.5	2,447	5.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DXP	14,100	-0.7%	5.2%	845	0.9	6.9	2,047	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	6,300	0.0%	5.0%	6,925	6.6	-7.0	-890	8.2	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,200	-1.0%	-2.9%	143,823	3.9	130.5	615	25.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VFS	13,000	0.0%	1.6%	1,820	1.1	12.2	1,064	10.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,290	-1.2%	-5.6%	991	1.2	12.4	750	24.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DCL	40,900	-2.3%	-22.5%	2,987	2.0	153.1	267	96.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	21,850	0.0%	0.2%	18,684	1.7	25.0	876	9.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAH	54,700	-1.6%	-2.0%	10,165	2.3	7.6	7,157	38.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HT1	15,050	-2.0%	3.1%	5,743	1.1	21.0	717	7.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MCH	140,000	0.0%	-0.1%	181,225	10.0	25.4	5,515	43.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	149,000	-2.0%	0.7%	25,375	6.1	31.9	4,667	27.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	57,000	0.9%	-1.0%	18,243	3.5	46.7	1,221	41.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
NRC	5,800	0.0%	0.0%	537	0.5	60.9	95	5.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	15,000	-2.6%	3.4%	75,796	1.1	5.8	2,596	1,731.3	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPX	28,950	2.5%	3.6%	54,281	1.6	12.6	2,298	38.9	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	33,300	0.0%	0.9%	44,218	1.7	6.2	5,380	8.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDC	48,700	-0.2%	0.6%	14,114	2.0	27.0	1,803	13.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	71,700	-1.8%	3.5%	12,399	7.0	21.7	3,298	37.9	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	85,200	-0.5%	2.4%	9,746	4.7	16.3	5,243	12.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FTS	27,800	-0.7%	3.7%	9,633	2.2	23.9	1,161	24.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSI	36,750	-0.7%	2.9%	9,017	1.6	18.3	2,012	9.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTI	22,800	-0.2%	0.0%	1,436	0.9	9.8	2,337	10.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,700	-0.72%	2.24%	25,500	84.8%	357	1.1	38.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	54,300	0.56%	2.45%	91,200	68.9%	7,965	1.4	6.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	26,200	0.00%	4.80%	43,700	66.8%	936	1.6	28.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	29,300	0.34%	5.78%	45,800	56.8%	1,805	1.1	16.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	76,000	-2.19%	2.84%	116,600	50.1%	5,515	3.6	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	15,700	0.00%	-2.18%	23,100	47.1%	1,708	0.8	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,050	0.69%	6.02%	42,400	47.0%	1,916	1.6	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	39,300	-0.76%	3.97%	58,100	46.7%	3,616	1.3	10.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	28,400	-0.70%	5.38%	40,800	42.7%	1,960	2.2	14.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	26,900	-1.47%	5.08%	38,000	39.2%	3,024	1.3	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	47,200	1.51%	7.52%	64,100	37.8%	3,130	2.5	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	22,450	-0.22%	8.19%	30,800	36.9%	2,208	1.2	10.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	43,200	0.00%	0.82%	58,700	35.9%	4,506	1.6	9.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	41,550	3.62%	14.15%	54,000	34.7%	1,638	2.1	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACG	34,000	-0.15%	3.03%	45,800	34.5%	3,342	1.2	10.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,750	-0.42%	2.15%	32,000	34.2%	3,042	1.3	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PLC	23,900	0.42%	8.64%	31,900	34.0%	334	1.6	71.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,450	-0.94%	3.12%	35,000	31.1%	3,325	1.6	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	140,000	0.00%	-0.07%	181,700	29.8%	5,515	10.0	25.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	77,000	-1.28%	2.26%	101,200	29.7%	2,710	3.2	28.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn